

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG
Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 05-03-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tiên

Ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 05 tháng 03 năm 2019, tại Phòng xử án - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn CN, xã TT, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 4/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn T2 và bà Nguyễn Thị V.

Tiền án:

- Bản án số 06/2005/HSST ngày 09/3/2005 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà – tỉnh Hải Dương xử phạt 45 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 19.500.000 đồng), ngày phạm tội: 09/11/2004, bồi thường 6.150.000đ. Tổng hợp hình phạt với bản án số 03/2005/HSST ngày 19/01/2005 của TAND huyện Thanh Hà, buộc T phải chấp hành 81 tháng tù. Nộp án phí ngày 22/8/2008, bị hại không có đơn đề nghị thi hành án, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2010.

- Bản án số 19/2012/HSST ngày 15/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà - tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy (ngày phạm tội 14/02/2012). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2018 (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Bản án số 175 ngày 22/12/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.400.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2002, nộp án phí ngày 05/4/2003.

- Bản án số 99/HSST ngày 26/9/2002 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 1.500.000 đồng, ngày phạm tội: 19/7/2002). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2003.

- Bản án số 03/2005/HSST ngày 19/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà – tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 540.000 đồng, ngày phạm tội 15/5/2004), nộp án phí ngày 22/8/2008.

Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2018, tạm giam ngày 18/10/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1992, vắng mặt.

Nơi cư trú: xã TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1970, vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 5/5/61 TP, phường TP, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn MX, xã MT, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h ngày 15/10/2018 tại khu vực ngã ba đường Trương Mỹ thuộc Phường TP, TP. Hải Dương, Đội Cảnh sát giao thông trật tự kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Hải Dương phát hiện bắt quả tang Lê Văn T đang cất giấu trong túi quần sau bên trái đang mặc 01 gói nilon màu trắng kích thước (5x7)cm bên trong có chứa 08 viên nén hình khiên màu xanh, một mặt có in hình chữ Tesla, dày khoảng 0,3cm. T khai nhận là ma túy tổng hợp cất giấu để sử dụng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn K ở thôn MX, xã MT, huyện Nam Sách, Hải Dương và anh Nguyễn Xuân H ở 5/5/61 TP, Phường TP, TP. Hải Dương.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Lê Văn T có sử dụng chất ma túy tổng hợp. Khoảng 12h ngày 15/10/2018 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter RC màu đen, biển số: 34N8 – 5514 (mượn của một người bạn tên Trang không rõ họ tên, địa chỉ) đến trước cổng UBND xã MT, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương thì gặp bạn là anh Nguyễn Văn K. T rủ anh K sang TP. Hải Dương chơi. T điều khiển xe chở anh K đến khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc Phường Quang

Trung, TP. Hải Dương thì T bảo anh K đứng đợi. T đi vào trong ngõ gần đó mua được 08 viên ma túy tổng hợp với số tiền 1.200.000 đồng của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi cất vào túi quần sau đang mặc, quay lại tiếp tục điều khiển xe chở anh K. Khoảng 15h cùng ngày, khi T chở anh K đến khu vực ngã ba đường Trương Mỹ thuộc Phường TP, TP. Hải Dương thì bị Đội Cảnh sát giao thông trật tự kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần sau bên trái T đang mặc 01 gói nilon màu trắng kích thước (5x7) cm bên trong có chứa 08 viên nén hình khiên màu xanh, một mặt có in hình chữ Tesla, dày khoảng 0,3cm và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter RC màu đen, biển số: 34N8 - 5514, số máy 1PB3033550, số khung 30DY033536 trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Xuân H.

Tại Kết luận giám định số 582/KLGD-PC09 ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: 08 viên nén hình khiên màu xanh trong túi nilon niêm phong trong phong bì ghi thu của Lê Văn T gửi đến giám định có tổng khối lượng là 3,228 gam là ma túy, loại MDMA.

MDMA((±)-N-α-dimethyl-3,4-(methylenedioxy)phenethylamine) nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 2,993 gam MDMA hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 582/KLGD-PC09; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter RC màu đen, biển số: 34N8 - 5514, số máy 1PB3033550, số khung 30DY033536 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an TP. Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter RC màu đen, số máy 1PB3033550, số khung 30DY033536, biển số: 34B2 - 333.35 là anh Nguyễn Đức D ở xã TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Ngày 13/10/2018, anh D cho một người bạn gặp ở quán điện tử (không rõ họ tên, địa chỉ) mượn. Kết quả tra cứu tại Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter RC màu đen, số máy 1PB3033550, số khung 30DY033536 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 18/VKS-HS ngày 25/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xác định Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về điều luật: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/10/2018;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp;

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 2,993 gam MDMA hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 582/KLGD-PC09 Công an tỉnh Hải Dương là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Tịch thu cho tiêu hủy 01 biển số xe máy Biển kiểm soát 34N8 – 5514 là công cụ phạm tội. Trả lại anh Nguyễn Đức D chủ sở hữu hợp pháp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter RC màu đen, số máy 1PB3033550, số khung 30DY033536.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, mong Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an thành phố Hải Dương lập thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Lê Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng: Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 15h ngày 15/10/2018 tại khu vực ngã ba đường Trương Mỹ - thuộc Phường TP, TP. Hải Dương, Lê Văn T đang cất giấu trái phép trong người 3,228 gam MDMA để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo khẳng định mua ma túy để sử dụng, không có mục đích nào khác.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì ham chơi muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tại bản án số 19/2012/HSST ngày 15/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà - tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 14/5/2018 nhưng chưa được xóa án tích đối với bản án nêu trên nay lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại bản cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để quyết tâm từ bỏ ma túy mà lại tiếp tục tìm mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn ham muốn của bản thân chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo coi thường pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi, hơn nữa xét bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 2,993 gam MDMA hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 582/KLGĐ-PC09 Công an tỉnh Hải Dương là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với 01 biển số xe máy giả 34N8 – 5514 bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter RC màu đen, số máy 1PB3033550, số khung 30DY033536 bị cáo mượn của người bạn tên Trang không rõ địa chỉ, quá trình điều tra không có căn cứ xác định đây là vật chứng của vụ án khác và không liên quan đến việc phạm tội. Qua tra cứu xác định anh Nguyễn Đức D là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy nêu trên khi cho bạn mượn không biết xe máy sử dụng để mua ma túy, anh D đề nghị nhận lại tài sản nên cần trả lại cho anh Nguyễn Đức D là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn K không biết T mua và cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng; T không biết xe mô tô sử dụng đi mua ma túy đeo biển số giả; không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T **05** (năm) năm **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/10/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 2,993 gam MDMA là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 582/KLGĐ-PC09 Công an tỉnh Hải Dương là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Tịch thu cho tiêu hủy 01 biển số xe máy giả Biển kiểm soát 34N8 – 5514. Trả lại anh Nguyễn

Đức D chủ sở hữu hợp pháp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter RC màu đen, số máy 1PB3033550, số khung 30DY033536.

(Tình trạng vật chứng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi thuộc CA tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã TT, huyện Thanh Hà, tỉnh HD;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS Tp Hải Dương (án có hiệu lực);
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh